

ĐỀ SỐ 2

1. Chọn hai phát biểu đúng

- A) Thẻ TH không có thuộc tính ROWSPAN
- B) Thẻ TH có thuộc tính ROWSPAN**
- C) Thẻ TH có thuộc tính COLSPAN**
- D) Thẻ TH không có thuộc tính COLSPAN

2. _____ chứa thông tin để mô phỏng chính xác file âm thanh gốc

- A) File nhạc
- B) File âm thanh kỹ thuật số (Digitized audio file)**
- C) File Midi

3. Thuộc tính _____ dùng để xác định tên của frame sẽ mở tài liệu.

- A) ADDRESS
- B) TARGET**
- C) NAME
- D) VALUE

4. Định dạng chung của một URL là:

- A) www.tensite.maquocgia
- B) www.kieusite.maquocgia
- C) www.tensite.kieusite.maquocgia**

5. Nếu một bảng chỉ chứa phần thân (body) và không có phần đầu hay cuối thì thẻ TBODY có thể được bỏ qua.

- A) Sai
- B) Đúng**

6. Thuộc tính _____ của đối tượng Window dùng để thiết lập hay lấy ra thông báo trên thanh trạng thái bên dưới cửa sổ

- A) Name
- B) Status**
- C) Navigator

7. Đối tượng event chỉ có thể dùng trong các bộ xử lý sự kiện (event handler)

A) Sai

B) Đúng

8. Xác định các cách mà các câu lệnh JavaScript có thể được chèn vào trong một file HTML (chọn 4)

A) Sử dụng các biểu thức (expression) JavaScript làm giá trị cho các thuộc tính của các thẻ HTML.

B) Liên kết một file nguồn JavaScript vào một tài liệu HTML.

C) Nhúng trực tiếp các câu lệnh vào trong tài liệu qua thẻ <SCRIPT>

D) Làm các bộ xử lý sự kiện bên trong tất cả các thẻ HTML.

E) Làm các bộ xử lý sự kiện (event handlers) bên trong một số thẻ HTML cụ thể.

9. Xem đoạn mã sau:

<HTML>

<HEAD>

<TITLE> Page one</TITLE>

<SCRIPT LANGUAGE= "javascript">

var c= ""345"" + ""4.5"";

var d=34 ;

var e=7;

var x=d+e;

document.write (c+x);

</script>

</HEAD>

</HTML>

Kết quả của đoạn mã trên là:

A) 34541

B) 350.347

C) 349.541

D) 3454.541

10. "Xem đoạn mã sau:

```
<HTML>
<HEAD>
  <TITLE> Page one</TITLE>
  <SCRIPT LANGUAGE= "javascript">
    var d=-7
    var e=-9
    alert ("The value of d and e = " + (d && e))
    alert ("The value of d or e = " + (e || d))
  </script>
</HEAD>
</HTML>
```

Kết quả của đoạn trên là" "

A) -7

-9

B) -9

-9

C) -7

-7

11. Một đoạn script trong một frame truy cập đến một frame khác như thế nào?

A) Sử dụng thuộc tính TARGET

B) Thực hiện bằng cách tham chiếu thuộc tính frames của cửa sổ cha (the parent window).

C) Không thực hiện được

12. Câu lệnh _____ dùng để duyệt qua mỗi thuộc tính của một đối tượng hay mỗi phần tử của một mảng.

A) Switch

B) for...in

C) If

13. Phương thức _____ của đối tượng Window hiển thị một hộp thoại có chứa một thông báo thông báo có sẵn của ứng dụng

A) Blur

B) Alert

C) Close

14. Chỉ duy nhất một lớp có thể được thêm vào một trang HTML.

A) Đúng

B) Sai

15. Xác định các cách để định vị trị động trên trang web (Chọn hai)

A) Di chuyển phần tử theo các khoảng đều nhau. Moving the element at regular intervals.

B) User có thể đặt một phần tử lên trên hay đằng sau phần tử khác trên trang web.

C) Sử dụng các sự kiện do user phát sinh để di chuyển các phần tử.

D) Vị trí chính xác của phần tử có thể được xác định theo tọa độ x và y.

16. Câu lệnh _____ chỉ ra đối tượng hiện tại và có thể có một số thuộc tính như name, length, value

A) Class

B) super

C) This

D) Obj

17. Các thẻ _____ thường dùng để tạo ra khung nhìn lớn nhất.

A) span, div and ilayer

B) ilayer and layer

C) span and div

D) layer, ilayer, div, span

18. Trình đơn _____ hiển thị toàn bộ những gì chúng ta đã làm với tài liệu từ khi chúng ta tạo ra nó hoặc mở nó ra.

A) Objects panel

B) History panel

C) Control panel

D) Reference panel

19The _____ provide the complete URL of the linked document, including the protocol to be used.

A) Document-relative paths

B) Root-relative paths

C) Absolute paths

20. Kiểu file _____ hỗ trợ các ảnh màu xám và màu thực, có thể được nén để truyền qua mạng.

A) GIF

B) JPEG

C) PNG